

THỜ CÚNG VIỆC LỄ TRONG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ NGƯỜI VIỆT Ở HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN, QUẢNG NGÃI

***Tóm tắt:** Thờ cúng việc lễ (thờ cúng tổ tiên) là niềm tin tôn giáo đặc thù của người Việt ở huyện đảo Lý Sơn. Hiện nay, tất cả các dòng họ lớn ở huyện đảo Lý Sơn như: Phạm Khắc, Phạm Văn, Võ Xuân, Võ Văn, Lê, Đặng, Nguyễn, Dương, Trương, Trần, Võ, Nguyễn Đình, Nguyễn Văn, Lê, v.v., đều duy trì nghi thức cúng lễ. Bởi nghi thức cúng này không chỉ thể hiện sự tri ân đối với tổ tiên, những vị tiền bối có công mà còn biểu hiện tính cố kết thân tộc, dòng họ với nhau. Ngoài ra, nghi thức cúng việc lễ cũng cầu mong sự phù hộ độ trì của tổ tiên cho toàn gia tộc được an khang, thịnh vượng tránh những điều dữ trong cuộc sống. Thông qua phương pháp điền dã, bài viết trình bày một số nét cơ bản về nghi thức cúng tế của loại hình thờ cúng này dưới góc nhìn văn hóa và lịch sử.*

***Từ khóa:** Thờ cúng, việc lễ, tổ tiên, người Việt, Lý Sơn, Quảng Ngãi.*

1. Dẫn nhập

Hiện nay, việc nghiên cứu về văn hóa đời sống cộng đồng của cư dân vùng ven biển, vùng biển đảo nói chung và cư dân huyện đảo Lý Sơn nói riêng đang được nhiều ngành khoa học quan tâm. Tháng 10/2014, Ban Kinh tế Trung ương và Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tổ chức hội thảo quốc gia về *Định hướng phát triển và cơ chế, chính sách đặc thù cho huyện đảo Lý Sơn*. Hội thảo đưa ra những vấn đề kinh tế, xã hội của huyện đảo Lý Sơn, tuy nhiên chưa thấy đề cập đến những giá trị đời sống văn hóa tinh thần của gia đình sẽ ảnh hưởng ra sao trong quá trình phát triển kinh tế. Vì vậy, chúng tôi muốn tìm hiểu *Thờ cúng việc lễ của người Việt ở huyện đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi* nhằm mục đích chỉ ra những giá trị thể hiện trong nghi thức này, bên

* ThS., Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh.

cạnh đó còn giúp hiểu hơn về lịch sử hình thành tộc người Việt ở vùng biển đảo này. Ngoài ra, nội dung bài viết cũng nêu lên những tương đồng và khác biệt của việc lễ so với hình thức thờ cúng việc lễ vùng Nam Bộ.

2. Một số quan niệm và niềm tin liên quan

Về lý thuyết, chúng tôi vận dụng chức năng luận (Functionalism) của Bronislaw Malinowski. Trường phái này nhấn mạnh chức năng tâm sinh lý của nghi lễ, bởi mọi tập tục đều có sự tương quan với tất cả những tập tục khác để thỏa mãn những nhu cầu sinh học của cá nhân thông qua phương tiện văn hóa.

Đối với người Việt ở huyện đảo Lý Sơn thì thờ cúng việc lễ là nhằm thể hiện hành vi của mình thông qua nghi thức cúng hàng năm. Sự lặp đi lặp lại ấy trở thành tục lệ vì nó được hình thành trong quá trình khai hoang, lập ấp của những vị tiền hiền¹, hậu hiền ở huyện đảo Lý Sơn của người Việt và được duy trì đến ngày nay. Vì thế, trong tâm thức của mỗi người dân ở đây luôn hướng về cội nguồn tổ tiên của mình. Điều này được biểu hiện qua nghi thức thờ cúng việc lễ. Đây là văn hóa tâm linh chứa đựng nhiều giá trị văn hóa và đạo hiếu của cư dân này. Những dòng họ lớn đều có từ đường, là nơi tế tự chung của cả dòng tộc. Vào dịp cúng tế việc lễ, con cháu, bà con đến từ đường để lo việc chung của dòng họ, còn việc phụng thờ thì do người con trai trưởng tộc đảm nhiệm.

Qua những đợt điền dã vào tháng 3/2013 và tháng 3/2015, chúng tôi được biết các tộc họ ở Lý Sơn cúng việc lễ vào những ngày khác nhau trong tháng 2 hoặc tháng 3 âm lịch. Chẳng hạn, họ Phạm Văn ở An Vĩnh cúng việc lễ chính vào ngày 20/2, ngày 17/2 thì tổ chức lễ nhập yết; họ Võ Văn cúng ngày 12/2; họ Đinh ở An Hải cúng ngày 20/2; họ Lê ở An Hải cúng ngày 19/2; họ Trương Đình cúng ngày 21/2. Nghi thức cúng việc lễ cũng bao hàm quan niệm của Tam giáo, như tin vào sự thương xót những vong linh của Phật giáo, tin vào sự tôn ti của Khổng giáo và sử dụng bùa phép để cúng kiếng của Đạo giáo thông qua nghi thức và văn cúng.

Quan niệm của Khổng giáo: Khổng Tử đã viết: *Kính kỳ sở tôn, ái kỳ sở thân, sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn, hiếu chi chí dã.*

Tạm dịch: Kính những người cha mẹ đã tôn trọng, yêu những người cha mẹ đã yêu mến, thờ cha mẹ lúc chết như khi đang còn sống, lúc mất rồi cũng như lúc còn sống, ấy là hiếu đến rất mực vậy².

Thờ cúng việc lễ của người Việt vốn xuất phát từ việc lấy chữ “hiếu” làm đầu, thể hiện lòng hiếu đễ của con cháu với cha mẹ, ông bà, các bậc tiền nhân và cũng nhằm ý thức về cội nguồn. Điều đó, thể hiện sự tôn ti trong gia đình, gia tộc thông qua “hiếu, kính, nhân” theo quan niệm Khổng giáo.

Quan niệm của Phật giáo: Trong thờ cúng việc lễ ở huyện đảo Lý Sơn thì quan niệm của Phật giáo cũng có một vai trò rất quan trọng như việc bố thí cho chúng sinh, những âm linh, cô hồn thông qua nhiều hình thức như: tài thí, pháp thí, vô úy thí³ hay cúng Tam Bảo, làm việc thiện nhằm hồi hướng công đức đến “cửu huyền thất tổ”, từ vô lượng kiếp để hướng về nơi chánh đấng, chánh giác, cảnh Cực lạc Tây phương. Nhà nghiên cứu Nguyễn Lang đã viết như sau: “*trai đàn chẵn tế gọi là diệm khẩu phổ thí pháp hội để bố thí thức ăn cho loài quỷ đói, cho nên trong lễ thí thực thì mỗi con quỷ đều có thức ăn để ăn. Lễ kỳ siêu bạt hộ này rất thịnh hành ở Trung Hoa vào đời Đường, cũng phổ biến vào đời nhà Trần ở Việt Nam*”⁴. Theo Phật giáo, thập loại cô hồn gồm mười loại của *tứ sanh* và *lục đạo*⁵. Thờ cúng việc lễ là sự thể hiện cái tâm của người cúng bằng đạo hiếu, đạo hạnh của mình với tiền nhân, thể hiện lòng “tri ân báo ân” của con cháu với ông bà. Đó cũng là tinh thần “uống nước nhớ nguồn” của người Việt.

Quan niệm của Đạo giáo: Trong nghi thức cúng việc lễ thì cúng cầu siêu cho những vong hồn uổng tử, chết bất đắc kỳ tử không ai thờ tự cũng được những gia tộc tổ chức tế lễ một cách trang nghiêm, bởi người Việt ở huyện đảo Lý Sơn cho rằng: những âm hồn thường gây ra những tai ương, dịch bệnh cho gia đình, dòng họ. Chẳng hạn, ngày 20/2 năm Ất Mùi (2015), lễ chánh tế cúng việc lễ tại từ đường họ Phạm Văn - xã An Vĩnh đã làm lễ tổng ôn. Tùy theo mỗi dòng họ hay điều kiện kinh tế mà việc tổ chức do pháp sư chủ trì hay họ tộc đứng ra hành lễ. Nội dung bài cúng có câu: “*Tổng Vương⁶ hành khiến ngũ đạo hành binh chi thần. Lâm Tào phán quan bông lông quỷ vương chi thần. Hành ôn Thái thượng Nguyên Soái Trà tướng quân. Quan Âm*

hành binh đại vương hùng sơn. Thành Hoàng đại vương, Dương Kiến thổ đại chánh thần” với mục đích là tổ sự hành khiển sẽ tống đi, giải trừ tà ma, dịch bệnh, những tai ương trong năm mà họ đã gặp.

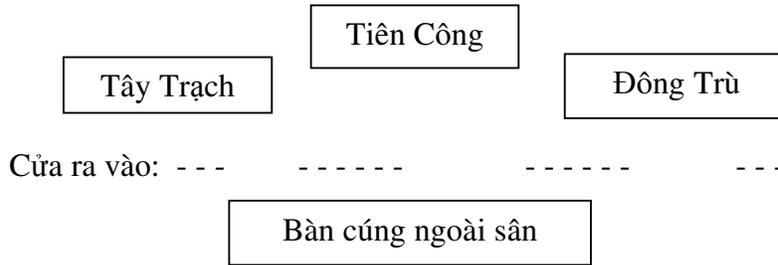
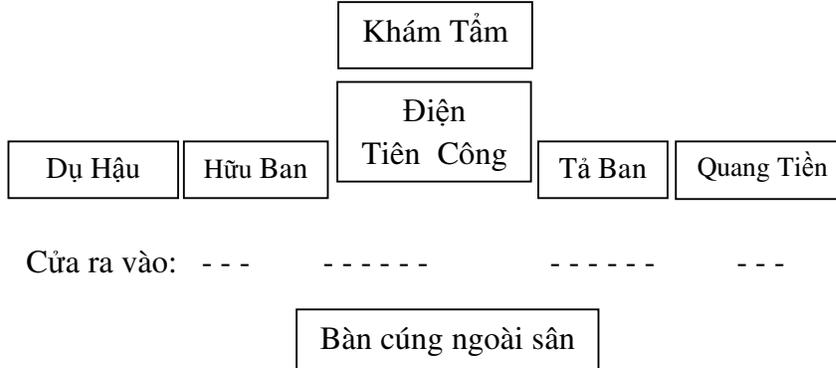
Nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng cho rằng: “đối với Đạo giáo: *âm hồn gồm mọi tầng lớp của xã hội, từ vua đến dân, từ con người đến côn trùng thú vật*”⁷. Người dân quan niệm âm hồn cũng có quyền năng chi phối trong cuộc sống, cho nên người ta phải cúng kiếng một cách chu đáo để cầu mong được sự phù hộ, che chở, đồng thời cũng tránh những tác hại của âm hồn⁸. Như vậy, nghi thức cúng việc lễ cũng là một hệ thống của hành vi nhằm biểu hiện lòng tôn kính của dòng họ với tổ tiên cũng như những vong linh, âm hồn, đồng thời thể hiện những nguyện vọng, ước mong chính đáng của con người trước cuộc sống đầy rẫy những khó khăn, bất trắc.

Theo chúng tôi, thờ cúng việc lễ là một phong tục truyền thống tốt đẹp, đã ảnh hưởng tích cực đến mỗi cá nhân, dòng họ nhằm thể hiện cách ứng xử về chuẩn mực luân lý, đạo đức, lối sống, nếp sống của người Việt ở huyện đảo Lý Sơn. Điều này không chỉ thể hiện đạo hiếu của người Việt ở huyện đảo Lý Sơn mà còn phù hợp với tư tưởng Nho gia, bởi thờ cúng việc lễ cũng góp phần bảo đảm tôn ti trật tự trong gia đình, dòng họ cho tới quốc gia⁹. Ở huyện đảo Lý Sơn, những dòng họ có những vị tiền hiền, những người có công khai hoang lập ấp từ những năm đầu thế kỷ XVII ở đảo này thì sẽ được cộng đồng thành lập nơi thờ riêng, được gọi là nhà thờ tiền hiền, hay những “chiến sĩ trận vong” của Hoàng Sa, Trường Sa ngày xưa đã được cộng đồng tưởng nhớ bằng *Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa*. Qua đó, cũng nhằm thể hiện tinh thần đoàn kết, đùm bọc của mỗi thành viên trong dòng họ, cộng đồng.

3. Cách bài trí và nghi lễ thờ cúng việc lễ

Theo chúng tôi, do điều kiện môi trường sống của cộng đồng người Việt ở huyện đảo Lý Sơn nên những sắc thái cúng việc lễ cũng ảnh hưởng ít nhiều dấu ấn văn hóa biển từ góc nhìn địa - văn hóa, bởi việc thờ cúng này đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tâm linh của người Việt nơi đây.

Về cách bài trí thì qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt ở mỗi dòng họ, như:

Cách bài trí ở Từ đường họ Nguyễn (xã An Hải)**Cách bài trí ở Từ đường họ Bùi (xã An Hải)****Về vật phẩm cúng:**

Thông thường trong lễ nhập yết vật phẩm gồm có: cháo, bánh khô, gạo, muối, trầu cau, gà, thịt, bình hoa, trà, rượu, vàng mã, còn lễ chính tế thì nhiều dòng họ thường làm lễ kính sinh một con heo, thịt gà, cá, trầu, rượu... Ngày xưa, lễ vật cúng việc lễ của các dòng họ thường có một thức cúng riêng, như: họ Phạm thì có đái gói cá nhám; họ Dương thì có ba con gà luộc; họ Phan thì có cá nướng nguyên con; họ Võ thì cúng tam sinh như cá nướng, cua luộc, gà, v.v.. Đây là những thức cúng bắt buộc phải có trong lễ cúng việc lễ¹⁰. Việc bày vật phẩm cúng như vậy cũng mang một quy ước trong nghi lễ phù hợp với từng tộc họ. Đó là một “ký hiệu văn hóa” được thể hiện qua phẩm vật như là một sản phẩm của văn hóa, một biểu tượng của văn hóa chứa đựng những thông điệp của các thế hệ trong quá khứ, để sau này con cháu nhận ra người thân, họ hàng của mình. Bởi ký ức văn hóa được lưu giữ trong “vô thức

tập thể”, được cấu thành tâm thức văn hóa, tâm thức của dân tộc nhằm biểu đạt một sự tổng hòa của hữu thức và vô thức, của tư duy và tình cảm, niềm tin và trí tưởng tượng, những hình thức trí tuệ của cộng đồng và những khuôn mẫu văn hóa¹¹. Một số nhà nghiên cứu ở Nam Bộ cũng cho rằng: “thức cúng khác nhau được coi như là một quy ước và tín hiệu để con cháu trong họ nhận biết nhau trên bước đường lưu lạc trên những vùng đất khác nhau”¹². Đồng thời, cũng nhắc nhở con cháu về cuộc sống khó nhọc của tổ tiên. Nhưng ngày nay, những phẩm vật cúng theo phong tục truyền thống của mỗi dòng họ đã mờ nhạt, thay vào đó là những thức cúng được chế biến ngon, bổ dưỡng được dâng cúng nhằm biểu hiện tình cảm của con cháu với tiền nhân.

Về thành phần tham dự

Ông tộc trưởng làm chủ tế và các họ tộc trong chi phái trong dòng tộc tham dự. Vị trí đứng bái của các thành viên trong ban tế lễ được quy định rõ ràng. Trưởng tộc là người chủ tế đứng ở bàn thờ giữa và còn có hai người là bồi tế, người đứng chính ở bàn thờ phía Đông là trưởng tử của chi phái thứ nhất, người đứng chính ở bàn thờ phía Tây là trưởng tử của chi phái thứ hai, người đứng chính ở bàn cúng ngoài sân là chi phái thứ ba. Từ vị trí đứng bái tổ tiên rất dễ nhận ra thứ bậc trong dòng họ. Ngoài ra, còn có người phụ trách xướng nghi thức trong lúc tế, ban chấp sự và ban nhạc lễ. Những người tham dự trong nghi thức này cảm thấy được an nhiên, phước lành như tiếp thu một nguồn năng lượng mới để thể hiện những ước nguyện nhằm giải bày tâm niệm của mình như mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, gia đình an khang thịnh vượng.

Về nghi thức cúng tế

Cúng việc lễ được thực hiện theo 3 bước là sơ hiến lễ, á hiến lễ và chung hiến lễ¹³ cũng giống như nghi thức cúng ở các Lâm, Miếu, Đình nhằm đạt tới một mục đích là giải tỏa những nỗi bất an của con người ở cuộc sống trần tục, để đưa họ đến gần hơn với thế lực siêu nhiên mà họ tin tưởng. Bởi nghi lễ có chức năng giúp tăng cường sức mạnh của cộng đồng, như William A. Haviland đã viết: “Nghi lễ được thực hiện trong thời kỳ khủng hoảng hay biến cố lớn nào đó của cộng đồng cư dân, mục đích để giúp cho mọi thành viên trong cộng đồng đó gắn bó với nhau hơn”¹⁴.

Theo nhận thức của chúng tôi, dù cách bài trí, vật phẩm hay thành phần tham dự có khác giữa các dòng họ nhưng có cùng chung một điểm đó là nghi thức cúng và mẫu văn bài tế. Trước hết “cúng việc lễ” theo phong tục thờ cúng tổ tiên thì nhà thờ tộc không chỉ là nơi thờ cúng thủy tổ mà còn thờ cúng chung cho cả dòng họ có người đã mất qua bốn đời gọi là ngày hiệp kỵ¹⁵. Trong những đợt điền dã, qua quan sát và phỏng vấn sâu về nghi thức cúng việc lễ của các tộc họ Phạm Văn, Lê, Trương, Mai, Nguyễn, chúng tôi nhận thấy trong lễ nhập yết để tế cáo trình tổ tiên, đồng thời cung thỉnh tổ tiên về dự, các tộc họ đều thể hiện trong bài văn cúng. Chẳng hạn, ở từ đường họ Phạm thì nội dung văn cúng như sau: “Thái thi tổ khảo Phạm phủ quận chi chơn linh. Thái thi tổ tỷ Nhụ Nhon chi chơn linh. Cao cao cao Cao Bình Quận Phạm thỷ tổ khảo chi chơn linh.... Cao cao cao Cao tổ Cô Hoàng đế Cao Bình Quận Phạm Tiễn Điều phụ nhơn chi chơn linh”¹⁶, hay ở từ đường họ Lê: “Thượng thỉnh thủy tổ đệ nhưt lang Kinh Triệu Quận Lê Công Triệu tiên công chi tựu vị. Phụng thỉnh thượng cao tổ Kinh Triệu Quận Lê Văn Dương chi tựu vị. Phụng thỉnh thượng cao tổ Kinh Triệu Quận Lê Văn Thạch chi tựu vị. Phụng thỉnh thượng cao tổ Kinh Triệu Quận Lê Văn Bài chi tựu vị. Phụng thỉnh thượng cao tổ Kinh Triệu Quận Lê Văn Thiệu chi tựu vị...”¹⁷. Trong văn tế cúng việc lễ của họ Phạm Văn còn có nội dung: “Nhĩ huyết linh cảm ứng chi tất thông cầu chi tất ứng, tư nhơn thích phùng, xuân tiết thường niên, tộc nội trạch đất kiết nhựt thiết lễ cầu an. Trên gia đình con cháu Phạm tộc tùng sơ niệm chí trung niên thân cường tráng kiện, mạng vị bình an, tai nạn ách nạn tận tiêu trừ, thiện căn tăng trưởng, phúc lạc niên trường. Ngưỡng lại tôn linh âm phò mặc trợ, phục vọng dảm lâm, trên trình cáo yết nhưt niên”¹⁸, hay họ Đinh cũng có nội dung: “Đồng lai chứng đáng chi nghi bảo hộ sự hoàn phụng nghinh tiên linh bảo hộ toàn tộc nam nữ đại tiểu đẳng gia môn khương thái, bá vật hàm hanh nông ngư đắc thành, gia xuất quần hành kê trừ mãng quỷ thông tán thanh phát, đậu mạch tặng vinh nông thương bội lợi. Ngưỡng lại tiên linh bảo hộ toàn tộc chi gia phước giả”¹⁹. Thông qua nội dung các bài văn tế của các tộc họ trên, có thể thấy rằng ngoài sự cầu mong độ trì cho gia đình được ấm no hạnh phúc, nông ngư hưng thịnh thì trong văn tế cũng thể hiện tinh thần hiếu hòa, nhân nghĩa của Khổng giáo.

Như vậy, cúng việc lễ người Việt ở huyện đảo Lý Sơn đã thể hiện niềm tin qua nghi thức và văn tế rất sâu đậm trong tâm thức của mỗi dòng họ. Khi kết thúc nghi lễ thì trưởng tộc sẽ ghi tên tuổi những người chết đã mãn tang vào phở ý của tộc họ, còn những người chết mà chưa mãn tang thì chưa được ghi, cho nên nghi thức, cách bày cúng cho người chết chưa mãn tang được thiết trí riêng trên một bàn cúng nhỏ.

Về thời gian tổ chức lễ chính tế thường vào rạng sáng hoặc trưa tùy tộc họ. Sau khi tế lễ xong, tộc họ mời các thành viên trong họ hàng, pháp sư dự tiệc đãi. Đặc biệt là để tỏ lòng biết ơn với thầy pháp sư thì tộc họ sẽ trình một mâm trầu, cau, đĩa thịt sườn và một ít tiền, nhưng nếu pháp sư đó là người trong họ tộc họ thì không nhận tiền vì đây cũng là công việc chung của dòng họ.

Về ý nghĩa của nghi lễ cúng việc lễ

Phần lễ thể hiện sự kính cẩn trang nghiêm thông qua việc sắp xếp lễ vật, cũng như thể hiện sự thành kính trong nghi thức khấn vái, đọc văn tế. Những hình thức trên là cách hướng nội tâm, niềm tin, ước nguyện của dòng tộc, của mỗi người đến thế giới tâm linh nhằm cầu xin những điều tốt lành. Có thể nói, đó chính là “vô thức của tập thể”²⁰ bởi lễ việc duy trì một tập tục trong cộng đồng người Việt ở huyện đảo Lý Sơn giống như một thứ “gen” văn hóa tinh thần, một thứ di truyền văn hóa, đã gắn kết trong chiều sâu tâm thức của họ nhằm tác dụng tích cực giáo dục sâu sắc, như một tác nhân có tính cố kết cộng đồng cũng như gia tộc, tổ tiên. Karl Gustave Jung cho rằng: “cái vô thức” không có tính chất tự nhiên mà có tính chất văn hóa và nó ra đời vào buổi bình minh của lịch sử nhân loại trong kinh nghiệm tâm lý tập thể, nên gọi là “cái vô thức



*Pháp sư Đinh Tự Tín nhận lễ tạ của họ Phạm, xã An Hải
(Ảnh Duy Đoàn, tháng 3/2015)*

tập thể” còn những dạng cấu trúc sơ khai thì ông gọi là “cổ mẫu” của cái vô thức tập thể. Vì vậy, khi người Việt sinh sống ở vùng đất mới nhưng họ vẫn nhớ về cố hương, cội nguồn, muốn tìm kiếm lai lịch đích thực của mình mà không cần dựa trên những tiêu chuẩn của xã hội và giai cấp mà nó dựa vào huyết thống và di truyền sinh học, đúng hơn là di truyền văn hóa. Điều này đã được chúng tôi tìm hiểu thông qua các dòng họ ở Lý Sơn như họ Phạm Văn hay họ Dương, họ Lê. Đặc biệt, cúng việc lễ còn thực hiện những quan niệm khác, như nhiều năm liền tộc họ gặp nhiều rủi ro trong cuộc sống thì sẽ tổ chức lễ yết và sau đó tổ chức nhiều đêm liền cho lễ cầu an, chứ bình thường chỉ tổ chức lễ chính. Khi chúng tôi tham dự cúng việc lễ tại họ Phạm Văn ở An Vĩnh vào năm 2015 thì bắt đầu lễ nhập yết vào ngày 17/2 âm lịch kéo dài đến ngày 20/2 âm lịch. Họ Phạm Văn cho rằng lễ nhập yết kéo dài nhằm tạo sự thuận lợi cho con cháu ở xa về, hay đi đánh bắt xa bờ để có thời gian về tham dự, nhân ngày cúng việc lễ cũng thể hiện lòng tri ân tổ tiên, cũng như dịp để anh em, bà con gần nhau hơn trong tinh thần đoàn kết, tương trợ nhau trong cuộc sống. Đây là việc làm mang tính giáo dục trong gia đình và kỷ cương, nề nếp gia phong nên truyền thống được bảo tồn, lễ nghi trật tự được tôn trọng. Từ niềm tin và ý thức của gia đình, gia tộc, cội nguồn của mình trong đời sống tâm linh nên có vai trò góp phần trong cố kết cộng đồng, là sức mạnh cho cộng đồng. Nhờ yếu tố ý thức về cội nguồn để củng cố nâng cao giá trị đạo lý trong xã hội, để khi tiếp xúc với nền văn hóa khác không làm mất đi giá trị văn hóa của chính gia tộc hay dân tộc mình.

Bên cạnh đó, việc thờ cúng việc lễ còn thể hiện đạo hiếu. Điều này được cộng đồng người Việt ở huyện đảo Lý Sơn coi như một tiêu chuẩn quan trọng về đạo đức truyền thống của gia tộc. Họ quan niệm rằng: “dương sao âm vậy”, con người có linh hồn “thác là thể phách, còn là tinh anh” (Truyện Kiều), dù hình hài tổ tiên đã không còn nhưng linh hồn vẫn luôn hiển hiện với con cháu, đồng thời con cháu phải ý thức việc ăn ở phải đạo, gìn giữ gia phong, củng cố gia tộc, tổ tiên của mình, không được làm những việc sai phạm. Điều này được thể hiện trong những câu đối treo ở từ đường của các dòng họ Phạm Văn hay họ Lê như:

“Thượng hòa hạ mục, nhân nhân khắc thiệu thể tôn vinh

Đức mỹ công cao thể thể tương thừa minh hiếu nghĩa”

Tạm dịch:

Trên thuận dưới hòa, người người ghi khắc để tôn vinh

Đức rộng ơn cao, đời đời soi sáng lòng hiếu nghĩa.

Dù ở đâu thì cúng việc lễ là một truyền thống đã thành thói, thành lệ nhằm tưởng nhớ tổ tiên, những bậc tiền nhân trong quá trình khai hoang, lập ấp của người Việt, cũng như vật phẩm cúng dù đạm bạc, đơn sơ đều là “ký hiệu riêng”²¹ như ký ức văn hóa được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác. Vì vậy, thờ cúng việc lễ mang giá trị và ý nghĩa nhằm hướng đến đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, nên về mặt tâm thức dù ở vùng miền nào cũng đều không khác biệt, không thay đổi.

Ngoài các điểm tương đồng trên còn có những điểm khác biệt, chẳng hạn như ở Nam Bộ, thờ cúng việc lễ là sự tái hiện lại cuộc sống nhọc nhằn, cơ cực của ông bà, tổ tiên thời xưa đi khai hoang, mở cõi ở vùng đất này, thể hiện qua cách bày thức cúng chỉ dọn trên bàn hoặc chiếu trải dưới đất ngoài sân, bát bằng gáo dừa, đĩa làm bằng thân cọng cây lác, thức cúng đều là những món ăn mộc mạc, đơn sơ phản ánh hoàn cảnh sống thiếu thốn như cá lóc nướng trui²². Việc tổ chức cúng cũng có sự luân phiên nhau trong các chi của dòng họ nhưng ở vùng Trung Bộ (trường hợp huyện đảo Lý Sơn) thì cúng việc lễ chỉ tổ chức ở từ đường của dòng họ, kinh phí do các chi của tộc họ đóng góp với nhau dù ít hay nhiều. Theo chúng tôi biết, hiện nay các từ đường của tộc họ được xây dựng mới như họ Bùi, họ Đặng, họ Nguyễn với kinh phí gần một tỷ rưỡi cũng do các chi và con cháu sinh sống trong cả nước đóng góp.

Cúng việc lễ là việc của dòng họ dù ở Nam Bộ hay Trung Bộ cũng đều thể hiện sự gắn kết từ gia đình đến dòng họ, nhưng ở huyện đảo Lý Sơn cúng việc lễ lại có sự tiếp nối yếu tố tâm linh của dòng họ ra cộng đồng được thể hiện trong nghi thức Tế lính Hoàng Sa, như một dòng mạch tâm thức của người Việt thông qua nghi thức cúng tế những người binh phu, người lính Hoàng Sa ngày xưa. Nó cũng đã được thể hiện trong bài văn tế cúng việc lễ của họ Phạm là “chiến sĩ trận vong” nhằm tưởng nhớ đến những anh linh vì nước quên thân.

Một nét văn hóa tâm linh từ *vô thức trong niềm tin của một tập thể gia đình, dòng họ đã chuyển sang vô thức của niềm tin trong cộng đồng*, mà hiện nay *Lễ Khao lễ tế lính Hoàng Sa* được tái hiện lại. Đây là những biểu hiện chịu sự tác động mạnh mẽ bởi những tương tác giữa các yếu tố nội sinh bền vững với những tác động từ bên ngoài nhằm củng cố làm phong phú hơn hệ giá trị cốt lõi của một nền văn hóa, thậm chí dẫn đến những chuyển biến về chất trên phương tiện hệ giá trị²³. Những giá trị văn hóa đặc trưng của cúng việc lễ là nhằm giáo dục thế hệ con cháu về truyền thống gia tộc cũng như lòng tự hào với những thế hệ cha ông thuở trước mà sống tốt hơn. Vì vậy, thờ cúng việc lễ không chỉ thể hiện lòng tri ân với ông bà tổ tiên của dòng họ mà còn tưởng nhớ đến những người lính đã hy sinh, những chiến sĩ trận vong vì chủ quyền của Tổ quốc.

4. Kết luận

Như vậy, dưới góc nhìn văn hóa và lịch sử, thờ cúng việc lễ ở huyện đảo Lý Sơn là một phong tục mang nhiều giá trị nhằm thể hiện sự thích nghi với điều kiện sống của người Việt, khởi phát từ yếu tố niềm tin tôn giáo của gia đình đã mở rộng thành của cộng đồng. Điều này đã tạo nên những đặc trưng văn hóa riêng ở huyện đảo Lý Sơn. Điểm nổi bật mà chúng tôi nhận thấy: đó không chỉ là việc thể hiện tinh thần đạo hiếu, tri ân, báo ân với những tiền nhân trong dòng họ mà còn thể hiện tính cố kết cộng đồng trong gia đình, dòng tộc./

CHÚ THÍCH:

- 1 Cư dân Việt đến khai khẩn làng mạc trên đảo Lý Sơn vào khoảng cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Họ là những cư dân huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi. Ở Lý Sơn có thờ 15 vị tiền hiền của 15 dòng họ khác nhau, được xem là những người đầu tiên đến khai phá vùng đất. Đó là các tộc họ: Phạm Khắc, Phạm Văn, Võ Xuân, Võ Văn, Lê, Nguyễn, Đặng, Dương, Trương, Trần, Võ, Nguyễn Đình, Nguyễn Văn, Lê.
- 2 Lý Minh Tuấn (dịch và bình giải) (2011), *Từ Thư Bình Giải: Luận Ngữ - Mạnh Tử - Đại Học - Trung Dung*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 23.
- 3 Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phân viện Nghiên cứu Phật học (2004), *Từ điển Phật học Hán Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 176.
- 4 Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 386.

- 5 Tứ sinh/sanh có bốn loại: Thai sinh như loài người ở trong thai mẹ thành thể rồi sau mới sinh ra; Noãn sinh như chim ở trong trứng thành thể rồi mới sinh ra; Thấp sinh như côn trùng dựa vào chỗ ẩm thấp mà thụ hình; Hóa sinh là không nương tựa vào đâu, chỉ dựa vào nghiệp lực mà bỗng khởi lên, như Chư thiên, Địa ngục và chúng sinh thuở kiếp sơ. Lục đạo gồm: Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sanh, Atula, Nhân gian, Thiên thượng. Sáu đường này chính là sáu đường luân hồi của chúng sinh. (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phân viện Nghiên cứu Phật học (2004), *Từ điển Phật học Hán Việt*, sđd: 682, 1451.
- 6 Đây là một trong mười hai vị cô hồn, cứ mỗi năm có vị hành khiển khác nhau. Chẳng hạn, từ năm Tý đến năm Hợi thì mỗi năm có một vị hành khiển, như: Châu vương, Triệu vương, Ngụy vương, Trịnh vương, Sở vương, Ngô vương, Tần vương, Tống vương, Tề vương, Lỗ vương, Việt vương và Lưu vương. Trong bài văn cúng mà chúng tôi thu thập được vào năm 2015 thì có vị hành khiển là Tống vương. Nhưng 12 vị hành khiển đó vào ngày mùng 3 tết đều được người dân cúng, bởi 12 vị ấy là 12 vị thuộc sao Thái Tuế, tượng trưng cho chu kỳ 12 năm, 12 cung từ Tý đến Hợi, mỗi vị cai quản một năm, có nhiệm vụ thay Ngọc Hoàng trông coi mọi việc trên thế gian.
- 7 Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1999), *Đình Nam Bộ - xưa và nay*, Nxb. Đồng Nai: 138.
- 8 Nguyễn Duy Đoài (2015), “Nghỉ thức Tế lễ Âm hồn ở huyện đảo Lý Sơn - Quảng Ngãi”, *Phát triển Khoa học - Công nghệ*, tập 18, số 2.
- 9 <http://www.bienphongvietnam.vn/lich-su-van-hoa/tin-nguong-ton-giao/329-tntg03.html>
- 10 Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (2008), *Văn hóa biển Miền Trung và Văn hóa biển Tây Nam Bộ*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội: 246.
- 11 Nguyễn Tri Nguyên (2010), “Văn hóa học - Những phương diện liên ngành và ứng dụng”, Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh: 128.
- 12 Phan Kim Thoa (2009), “Cúng việc lễ - Một sinh hoạt văn hóa từ thời khẩn hoang của lưu dân người Việt (Qua cách thức cúng của họ Phan ở huyện Châu Thành, Long An)”, *Khoa học xã hội*, số 07 (131).
- 13 Lễ thức “sơ hiến, á hiến, chung hiến” là nghi thức dâng rượu chỉ có trong cúng đình, giỗ tộc họ hoặc các lễ lớn. “Sơ hiến lễ” là nghi thức dâng rượu lần thứ nhất, “á hiến lễ” nghi thức dâng rượu lần thứ hai, “chung hiến lễ” nghi thức dâng rượu lần thứ ba.
- 14 Khoa nhân học (2008), *Nhân học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh: 176.
- 15 Những tiên nhân đã khuất từ 4 đời được tổ chức cúng chung như một ngày giỗ “cửu huyền thất tổ”.
- 16 Trích văn tế cúng việc lễ tại từ đường họ Phạm xã An Vĩnh, tháng 3/2015. Nguồn: Duy Đoài, tư liệu điền dã.

- 17 Trích từ văn tế cúng việc lễ tại từ đường họ Lê xã An Hải, tháng 3/2015. Nguồn: Duy Đoài, tư liệu điền dã.
- 18 Trích từ văn tế cúng việc lễ tại từ đường họ Phạm xã An Vĩnh, tháng 3/2015. Nguồn: Duy Đoài, tư liệu điền dã.
- 19 Trích từ văn tế cúng việc lễ tại từ đường họ Đinh xã An Hải, tháng 3/2015. Nguồn: Duy Đoài, tư liệu điền dã.
- 20 A. Radughin (cb) (2004), *Văn hóa học - Những bài giảng*, Viện Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 78.
- 21 Nguyễn Tri Nguyên (2010), *Văn hóa học - Những phương diện liên ngành và ứng dụng*, Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh: 147.
- 22 Phan Thị Yên Tuyết (1999), “Tín ngưỡng cúng việc lễ - Một tâm thức về cội nguồn của cư dân Việt khẩn hoang tại Nam Bộ”, *Dân tộc học*, số 1: 64.
- 23 Nguyễn Văn Hiệu (tuyển chọn) (2014), *Văn hóa học & phương pháp nghiên cứu trong văn hóa học* (Tài liệu tham khảo): 41.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Radughin (cb) (2004), *Văn hóa học - Những bài giảng*, Viện Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Duy Đoài (2015), “Nghĩ thức Tế lễ Âm hồn ở huyện đảo Lý Sơn - Quảng Ngãi”, *Phát triển KH&CN*, tập 18, số 2.
3. Phan Đình Độ (2008), “Tín ngưỡng cúng việc lễ của cư dân ở đảo Lý Sơn” trong Hội Văn học dân gian Việt Nam, *Văn hóa biển Miền Trung và Văn hóa biển Tây Nam bộ*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phân viện Nghiên cứu Phật học (2004), *Từ điển Phật học Hán Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Khoa Nhân học (2008), *Nhân học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Nguyễn Tri Nguyên (2010), *Văn hóa học - Những phương diện liên ngành và ứng dụng*, Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh.
8. Phan Kim Thoa (2009), “Cúng việc lễ - Một sinh hoạt văn hóa từ thời khẩn hoang của lưu dân người Việt (Qua cách thức cúng của họ Phan ở huyện Châu Thành, Long An)”, *Khoa học xã hội*, số 07(131).
9. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1999), *Đình Nam Bộ - Xưa và nay*, Nxb. Đồng Nai.
10. Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc (2013), *Đặc khảo về tín ngưỡng thờ gia thần*, Nxb. Văn hóa văn nghệ.
11. Phan Thị Yên Tuyết (1999), “Tín ngưỡng cúng việc lễ - Một tâm thức về cội nguồn của cư dân Việt khẩn hoang tại Nam Bộ”, *Dân tộc học*, số 1.

12. Phan Thị Yên Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

Abstract

ANCESTOR WORSHIP OF VIETNAMESE FAMILY AND KINSHIP IN LÝ SƠN ISLAND DISTRICT, QUẢNG NGÃI

Ancestor worship is a characteristic of the Vietnamese religious beliefs in the Lý Sơn island district. Currently, the major clans in Lý Sơn such as Phạm Khắc, Phạm Văn, Võ Xuân, Võ Văn, Lê, Đặng, Nguyễn, Dương, Trương, Trần, Võ, Nguyễn Đình, Nguyễn Văn, Lê, etc. which have maintained the rites of ancestor worship. This rite does not only express their gratitude to ancestors, predecessors, but it is also the cohesion of the kinship and clan. In addition, the ritual formality is the blessings of ancestors for the whole clan to be wellbeing, prosperity, avoid evil. Based on the fieldwork data, this article presents some features of the ritual under the historical and cultural perspective.

Keywords: Worship, ancestor, Vietnamese, Lý Sơn, Quảng Ngãi.